

ĐẶC ĐIỂM ĐỐI TƯỢNG THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG Ở KHU VỰC THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

Đình Quang Ngọc *; Đỗ Hữu Ngọc**

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực thể dục thể thao, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đánh giá một số khác biệt cơ bản trong quá trình tổ chức và hoạt động của phong trào TDTT quần chúng ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn, đặc biệt là khu vực nông thôn tại các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới căn cứ trên tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (ngày 5 tháng 8 năm 2008).

Từ khóa: Khác biệt, thành thị, thực trạng, hoạt động, TDTT quần chúng, nông thôn.

The characteristic of participants in Mass Physical Training and Sport activities in urban and rural areas today

Abstract:

Using regular research methods in the field of Physical Training and Sports to conduct an evaluation research of basic differences in the organization and operation process of the Physical Training and Sport movement in urban and rural areas; especially in rural areas which have been building New Rural based on the spirit of the Resolution of the 7th Plenum of the Central Committee of Vietnam Communist Party term X about agriculture, farmers, rural areas (August 5, 2008).

Keywords: Difference, urban area, reality, activities, Mass Physical Training and Sports, rural areas.

BẬT VẤN ĐỀ

Phát triển TDTT cho mọi người, trong đó có phát triển TDTT quần chúng đã và đang là vấn đề được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn thể hiện quan điểm nhất quán: Đầu tư cho thể dục, thể thao là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Việc giữ gìn, tôn vinh những giá trị thể dục, thể thao dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại và phát triển nền thể dục, thể thao mang tính dân tộc, khoa học, nhân dân là những quan điểm có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hội nhập và phát triển.

Với quan điểm đó, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách tăng tỷ lệ chi ngân sách và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở vật chất thể dục, thể thao; đổi mới phương thức quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động TDTT các cấp. Nhờ đó, sự nghiệp thể dục, thể thao nước ta đã có những bước phát triển mới. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, sự phát triển

TDTT quần chúng tại Việt Nam không đồng đều giữa các vùng miền do sự khác biệt về kinh tế, văn hóa, xã hội... Làm rõ sự khác biệt phát triển TDTT của từng vùng miền khác nhau là căn cứ quan trọng để tìm ra các giải pháp phù hợp, có hiệu quả nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng theo từng vùng miền. Với góc độ tiếp cận này, chúng tôi tiến hành so sánh đặc điểm đối tượng tham gia hoạt động TDTT quần chúng ở khu vực thành thị và nông thôn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng đặc điểm giới tính của đối tượng tham gia tập luyện TDTT thường xuyên giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Phát triển phong trào TDTT quần chúng là một trong số các tiêu chí đánh giá các tiêu chí nông thôn mới tại Việt Nam

Bảng 1. Thực trạng giới tính của người dân tham gia tập luyện TDTT quần chúng ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn

Khu vực	Số người tham gia				
	Tổng	Tỷ lệ %	Giới tính	m _i	Tỷ lệ
Khu vực nông thôn (n=1220)	768	62.95	nam	491	63.93
			nữ	277	36.07
Khu vực thành thị (n=3455)	2229	64.52	nam	1413	63.39
			nữ	816	36.61

Để có thể so sánh đánh giá thực trạng thành phần đối tượng tham gia tập luyện TDTT tại 02 khu vực thành thị và nông thôn hiện nay, đề tài tiến hành phỏng vấn các đối tượng tại 02 khu vực thành thị (n=3455) và khu vực nông thôn (n=1220) để xác định tỷ lệ người dân tham gia hoạt động TDTT quần chúng. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy: Tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT quần chúng

ở khu vực thành thị chiếm 64.52% số người được hỏi, nhìn hơn so với ở khu vực nông thôn (62.95%); Tỷ lệ giới tính tham gia tập luyện TDTT quần chúng ở nông thôn và thành thị có điểm tương đồng, trong đó: tỷ lệ nam giới tham gia tập luyện TDTT quần chúng cao hơn hẳn so với nữ giới, cụ thể: Ở khu vực nông thôn có 63.93% những người tham gia tập luyện TDTT quần chúng là nam giới, trong khi nữ giới chỉ chiếm 36.07%; ở khu vực thành thị có 63.39%

Bảng 2. Thành phần lứa tuổi tham gia tập luyện TDTT quần chúng của người dân ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn

Độ tuổi	Khu vực nông thôn (n=768)		Khu vực thành thị (n=2229)	
	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
18 - 25 tuổi	240	31.25	735	32.97
26 - 45 tuổi	232	30.21	289	12.97
45 - 60 tuổi	165	21.48	391	17.54
>61 tuổi trở lên	131	17.06	814	36.52
Tổng	768	100	2229	100

số người tham gia tập luyện TDTT quần chúng là nam giới.

2. Thực trạng đặc điểm độ tuổi tham gia tập luyện TDTT quần chúng giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn

Để tìm hiểu đặc điểm lứa tuổi người dân tham gia tập luyện TDTT quần chúng trong khu vực khảo sát, đề tài tiến hành phỏng vấn các đối tượng về lứa tuổi tham gia tập luyện TDTT. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, ở thành thị lứa tuổi

tham gia tập luyện TDTT nhiều nhất là những người già, ở độ tuổi nghỉ hưu (Chiếm 36.5%), trong khi ở nông thôn, tỷ lệ này thấp nhất với 17.06%. Ở nông thôn, nhóm tham gia tập luyện nhiều nhất ở lứa tuổi 18-25 (31.25%) và nhóm 26-45 (30.21%). Như vậy có thể thấy, đa số người dân nông thôn ở độ tuổi trẻ và giai đoạn đầu tuổi công tác tham gia tập luyện TDTT nhiều nhất. Còn ở thành thị, nhóm tập luyện TDTT nhiều thứ 2 là nhóm người dân từ 18-25 (32.97%), nhóm người ở độ tuổi lao động ít

Bảng 3. Cấu trúc nghề nghiệp của người dân gia tập luyện TDTT quần chúng ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn

Cấu trúc nghề nghiệp	Khu vực nông thôn (n=768)		Khu vực thành thị (n=2229)	
	m _i	Tỉ lệ %	m _i	Tỉ lệ %
Đã nghỉ hưu	87	11.33	557	24.99
Cán bộ, công chức, viên chức	105	13.67	466	20.91
Kinh doanh, buôn bán, dịch vụ	143	18.62	403	18.08
Công nhân, nông dân	395	51.43	130	5.83
Các nghề khác	38	4.95	673	30.19
Tổng	768	100	2229	100

tham gia tập luyện hơn, cụ thể: Nhóm 26-45 tuổi có 12.97% và nhóm 45-60 có 17.54% tham gia.

3. Thực trạng cấu trúc nghề nghiệp của người dân gia tập luyện TDTT quần chúng ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn

Để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác thực trạng hoạt động TDTT quần chúng giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn, đề tài tiến hành khảo sát thành phần cấu trúc nghề nghiệp của người dân tham gia tập luyện TDTT quần chúng ở hai khu vực thành thị và nông thôn. Kết quả thu được trình bày tại bảng 3

Kết quả bảng 3 cho thấy: Ở nông thôn, tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT nhiều nhất là những người công nhân và nông dân (51.43%),

trong khi đó đối tượng này ở thành thị chiếm thấp nhất, chỉ có 5.83%. Tuy nhiên, ở thành thị, tỷ lệ người nghỉ hưu và cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập luyện TDTT lần lượt là 24.99% và 20.91% cao hơn so với ở nông thôn (11.33 và 13.67%). Đối tượng người dân làm nghề kinh doanh, buôn bán, dịch vụ tham gia tập luyện TDTT ở thành thị và nông thôn có sự tương đồng (khoảng >18%).

4. Thực trạng phương thức hoạt động TDTT quần chúng của người dân ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn

Đề tài tiến hành khảo sát thông qua phỏng vấn người dân ở hai khu vực về phương thức tập luyện TDTT quần chúng. Kết quả được trình

Bảng 4. Phương thức hoạt động TDTT quần chúng của người dân ở khu vực thành thị và khu vực nông thôn

Phương thức tập luyện	Khu vực nông thôn (n=768)		Xếp hạng	Khu vực thành thị (n=2229)		Xếp hạng
	m _i	Tỉ lệ %		m _i	Tỉ lệ %	
Tự tập 1 mình	81	10.55	3	1147	72.86	1
Tập cùng bạn bè, người nhà	170	22.14	2	1624	51.46	2
Tập luyện có tổ chức	517	67.31	1	1007	45.18	3



Ở khu vực thành thị, việc tập luyện TDTT đã phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau, dịch vụ TDTT phát triển mạnh mẽ theo nhu cầu của người dân (Câu lạc bộ Yoga)

bày tại bang 4.

Kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy, ở thành thị hoạt động tập luyện ở nhà chiếm ưu thế, tiếp đến là tập luyện cùng bạn bè và người nhà, ít có thời gian tham gia tập luyện có tổ chức như CLB, hoạt động tập luyện theo cơ quan, đơn vị. Trong khi đó, ở nông thôn, đa số tập luyện theo có tổ chức theo CLB, hoặc hoạt động của địa phương, tiếp đến là tập cùng bạn bè và người nhà. Số người tự tập chiếm tỷ lệ thấp.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ nam giới và nữ giới tham gia tập luyện TDTT gần như nhau ở khu vực thành thị và nông thôn có sự tương đồng, trong đó tỷ lệ nam giới tham gia tập luyện cao hơn hẳn so với nữ giới. Tuy nhiên có sự khác biệt về độ tuổi tham gia tập luyện. Trong khi ở nông thôn, tỷ lệ người dân ở lứa tuổi trẻ và giai đoạn đầu tuổi lao động tham gia tập luyện đông nhất, thì ở thành thị, tỷ lệ người nghỉ hưu tập luyện TDTT cao nhất, sau đó đến lứa tuổi trẻ, còn ở độ tuổi lao động, tỷ lệ tham gia tập luyện ít hơn;

Về cấu trúc nghề nghiệp của người dân tham gia tập luyện TDTT ở thành thị và nông thôn cũng có sự khác biệt. Trong khi ở nông thôn, tỷ lệ công nhân, nông dân tham gia tập luyện cao nhất, thì ở thành thị, tỷ lệ này ít nhất; Ở thành thị, tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức và người già nghỉ hưu tham gia tập luyện cao hơn so với ở nông thôn.

Về phương thức tập luyện, người dân ở thành thị chủ yếu tập một mình, ít tham gia tập luyện theo các tổ chức, trong khi ở nông thôn, đa số tham gia tập luyện có tổ chức và ít tập luyện một mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Luật Thể dục, thể thao*.

2. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg, ngày 10/5/2005 phê duyệt "Chương trình phát triển TDTT ở xã, phường và thị trấn đến năm 2010"*.

3. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 641/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*.

4. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 800/2010/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020"*.

5. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/2010/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020"*.

6. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/2010/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 phê duyệt "Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020"*.

7. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 641/2011/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2020*.

8. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2164/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020. định hướng đến năm 2030"*.